

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2018/DS-ST**
Ngày 01-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: bà Lý Mai L, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 2 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:

Ngày 11/6/2017 bà Lý Mai L có vay của anh số tiền 60.000.000 đồng lãi suất 1% tháng, thời gian trả 6 tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2017. Ngày 11/7/2017 bà Lý Mai L làm giấy cam kết trả nợ thời gian và số tiền như trên, cùng ngày bà L có trả cho anh được 5.000.000 đồng, bà L còn nợ lại 55.000.000 đồng cho đến nay không trả, do đó anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà L phải trả cho anh số tiền còn thiếu nợ gốc là 55.000.000

đồng, tiền lãi 6 tháng mỗi tháng 550.000 đồng = 3.300.000 đồng, tổng cộng là 58.600.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ ông Nguyễn Duy H cung cấp cho Tòa án gồm: 01 bản gốc giấy vay tiền và 01 giấy cam kết trả nợ.

Bà Lý Mai L vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Duy H khởi kiện yêu cầu bà Lý Mai L địa chỉ ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau trả tiền vay, đây là tranh chấp dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bà Lý Mai L được Tòa án thông báo hòa giải, triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành niêm yết đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Duy H xác định bà Lý Mai L có vay tiền của anh vào ngày 11/6/2017 và cam kết trả nợ vào ngày 11/7/2017 với số tiền là 60.000.000 đồng và có thỏa thuận trả trong 6 tháng với lãi suất 1%/tháng, ngày 11/7/2017 bà L đã trả được 5.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại là 55.000.000 đồng đến nay bà L chưa trả gốc và lãi.

Đối với yêu cầu của ông Hưng thể hiện có biên nhận và cam kết trả nợ. Bà L không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh H và vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào cam kết trả nợ của bà L do anh H cung cấp và lời trình bày của anh H tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Lý Mai L còn nợ anh Nguyễn Duy H số tiền 55.000.000 đồng nên yêu cầu của anh H là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, mức lãi suất này phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên vào tháng 7/2017 anh H xác định bà L đã trả 5.000.000 đồng nên số tiền gốc chỉ còn 55.000.000 đồng, anh H đồng ý điều chỉnh lãi 6 tháng mỗi tháng là 550.000 đồng, 6 tháng tiền lãi là 3.300.000 đồng.

Tổng số tiền bà L phải trả cho anh H là gốc 55.000.000 đồng, tiền lãi 3.300.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Duy H không phải chịu án phí, ông Hưng đã nộp tiền tạm ứng án phí được nhận lại.

Án phí có giá ngạch bà Lý Mai L phải chịu $58.300.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.915.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản Điều 271; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy H. Buộc bà Lý Mai L trả cho ông Nguyễn Duy H số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 58.300.000 (Năm mươi tám triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền vay nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Duy H không phải chịu án phí, ông Hưng đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.465.000 (Một triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011806 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau.

Án phí có giá ngạch bà Lý Mai L phải chịu số tiền là 2.915.000 (Hai triệu, chín trăm, mười lăm ngàn) đồng.

[3] Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng